

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 28 tháng 8 năm 2020  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ánh
2. Ông Hồ Quang Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bích P - sinh năm: 1987; trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L - sinh năm: 1977; trú tại: Tổ dân phố số x, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Hiện đang chấp hành án tại Đội 11, phân trại K2, trại giam A2 thuộc xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05/3/2020, bản tự khai ngày 08/5/2020, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Bích P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn vào tháng 7 năm 2008 và đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 7 năm 2008 tại Ủy ban nhân

dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 02.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không hiểu và tôn trọng lẫn nhau nên thường hay cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt. Từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng không sống chung, mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị P thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không còn yêu thương anh L nữa.

Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hoài N - sinh ngày 07/10/2008 và Nguyễn Hoài Thái A - sinh ngày 25/10/2011. Hiện nay các con chung đang sống với chị P.

Chị P yêu cầu giải quyết: Cho chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02(hai) con chung cho đến khi 02 (hai) con chung lần lượt đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

\* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2020, anh Nguyễn Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Phạm Thị Bích P tự nguyện kết hôn vào năm 2008 và đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 7 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 02.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt. Từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng không sống chung, mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Hiện anh L đang chấp hành án phạt tù tại trại giam A2. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Anh L yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh L đồng ý ly hôn với vợ là chị Phạm Thị Bích P.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hoài N - sinh ngày 07/10/2008 và Nguyễn Hoài Thái A - sinh ngày 25/10/2011. Hiện nay 02(hai) con chung đang do chị P nuôi dưỡng.

Anh L yêu cầu giải quyết: Anh L đồng ý giao 02 (hai) con chung cho chị Phạm Thị Bích P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02(hai) con chung cho đến khi 02 (hai) con chung lần lượt đủ 18 tuổi, anh L không cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh L đều không có mặt. Anh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 04 tháng 6 năm 2020 (có xác nhận của Giám thị Trại giam A2) với nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Bích P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L, anh L có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố số x, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên anh Nguyễn Văn L có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích P và anh Nguyễn Văn L kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 7 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 02, nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh L là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Bích P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Căn cứ vào yêu cầu của anh Nguyễn Văn L tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2020 thì anh L đồng ý ly hôn với chị P.

Xét thấy: Vợ chồng chị P, anh L thực tế không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau từ năm 2013 cho đến nay; anh L cũng xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh L đồng ý ly hôn với chị P. Nên có cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh L đã không còn, tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; nên việc chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho

chị P được ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy chấp nhận yêu cầu này của chị P.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh L thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hoài N - sinh ngày 07/10/2008 và Nguyễn Hoài Thái A - sinh ngày 25/10/2011. Hiện nay 02(hai) con chung do chị P nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, Chị P yêu cầu được nuôi 02 (hai) con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào yêu cầu của anh Nguyễn Văn L tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2020 thì anh L đồng ý giao 02 (hai) con chung cho chị Phạm Thị Bích P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02(hai) con chung cho đến khi 02 (hai) con chung lần lượt đủ 18 tuổi, anh L không cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung.

Xét thấy: Hiện nay 02 (hai) con chung hiện đang do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh L cũng đồng ý giao 02 (hai) con chung cho chị P nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của hai con chung là N và A thì các cháu đều xin được ở với mẹ là chị P. Vì vậy, giao cho chị P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02(hai) con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị P. Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Bích P và anh Nguyễn Văn L thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị Phạm Thị Bích P và anh Nguyễn Văn L thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Bích P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích P được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Hoài N - sinh ngày 07 tháng 10 năm 2008 và Nguyễn Hoài Thái A - sinh ngày 25 tháng 10 năm 2011 cho chị Phạm Thị

Bích P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 02 (hai) con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

- Chị Phạm Thị Bích P không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị P, anh L có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Bích P và anh Nguyễn Văn L không có tài sản chung.

4 Về án phí: Chị Phạm Thị Bích P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003065 ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- ( Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- UBND thị trấn Vạn Giã;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Ảnh**

